TRƯỜNG THCS MAI DỊCH

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I - MÔN VẬT LÝ - KHỐI 7**

**Năm học 2018 – 2019**

I. TRỌNG TÂM

**1. Kiến thức:**

-Khái quát và hệ thống lại toàn bộ những kiến thức đã học trong chương I (Quang học) và chương II (Âm học) của chương trình vật lý 7.

-Ôn tập, rèn luyện lý thuyết và bài tập có trong chương I (Quang học) và chương II (Âm học) của chương trình vật lý 7.

**2. Kỹ năng:**

- Đánh giá được kĩ năng tính toán, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh.

-Rèn cho học sinh kĩ năng tổng hợp kiến thức va áp dụng kiến thức để giải quyết các bài toán cụ thể.

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Nguồn sáng là gì? Vật sáng là gì? Mặt Trăng có phải là nguồn sáng không? Vì sao?

Câu 2:  Phát biểu định luật truyền thẳng ánh sáng?

Câu 3: Nhật thực xảy ra khi nào? Nguyệt thực xảy ra khi nào?

Câu 4: Phát biểu định luật truyền thẳng của ánh sáng?

Câu 5: Phát biểu định luật phản xạ ánh sáng?

Câu 6: Tính chất ảnh của vật tạo bởi gương phẳng?

Câu 7: Tính chất ảnh của một vật tạo bởi gương cầu lồi?So sánh vùng nhìn thấy của gương phẳng và gương cầu lồi (nếu đặt mắt ở cùng một vị trí và kích thước của hai gương bằng nhau)?

Câu 8: Tính chất ảnh của một vật tạo bởi gương cầu lõm? Gươngcầu lõm có tác dụng gì?

Câu 9: Nguồn âm là gì? Các nguồn âm có chung đặc điểm gì?

Câu 10: a) Tần số dao động là gì? Đơn vị tần số là gì?

b) Độ cao của âm, độ to của âm phụ thuộc vào yếu tố nào?

Câu 11: Âm truyền được trong những môi trường nào? So sánh sự truyền âm trong các môi trường đó?

Câu 12: Nêu đặc điểm của vật phản xạ âm tốt, vật phản xạ âm kém?

III. BÀI TẬP

**1. Bài tập sách giáo khoa / sách bài tập:**

1. Câu 1.3 và 1.4/SBT/trang3
2. Câu 2.11/SBT/trang8
3. Câu 3.12/SBT/trang11
4. Câu 4.1 và 4.2/SBT/trang12
5. Từ câu 4.5 đến 4.11/SBT/trang 13+14
6. Câu 5.3 và 5.4/SBT/trang 15
7. Câu 11.3 và 11.4 và 11.6/SBT/trang 27
8. Từ câu 12.3 đến 12.5/SBT/trang 28

**2. Bài tập bổ sung:**

Bài 1: Trên hình vẽ là các tia tới gương phẳng. Hãy vẽ tiếp các tia phản xạ và xác định độ lớn của góc phản xạ?

N

S

400

I

Bài 2: Cho một gương phẳng và vật AB.

1. Phải đặt vật AB như thế nào để ảnh A’B’ cùng chiều với vật? (vẽ hình)
2. Phải đặt vật như thế nào để ảnh A’B’ ngược chiều với vật? (vẽ hình)

Bài 3:  Vẽ ảnh của vật tạo bởi gương phẳng trong các trường hợp sau:



B A B

A A B B A

Bài 4: Cho tia tới SI hợp với gương phẳng 1 góc 300 như hình vẽ: N

1. Hãy tính góc tới và góc phản xạ.
2. Hãy vẽ tia phản xạ của tia sáng này: S

………………………………………….

…………………………………………. 300

…………………………………………. I

**A**

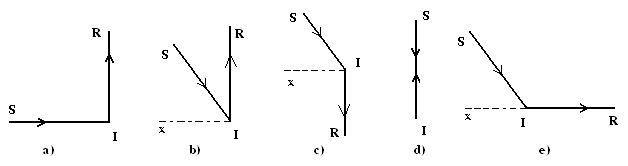
**B**

**C**

Bài 5: Cho vật sáng ABC đặt trước gương phẳng. Hãy vẽ ảnh A’B’C’

của ABC tạo bởi gương phẳng.

Bài 6: Hãy vẽ pháp tuyến, mặt gương phẳng và tính góc tới, góc phản xạ trong các trường hợp sau:



Bài 7: Quan sát một cây đàn ghita, độ cao của dây đàn phát ra phụ thuộc vào những yếu tố nào ? Khi lên dây đàn càng căng , độ cao của âm do nó phát ra thay đổi như thế nào ? Giải thích điều đó ?

Bài 8: Một vật trong 2 phút thực hiện được 1200 dao dao động. Tính tần số dao động đó và cho biết vật đó có phát ra âm không và tai người nghe được không ?

Bài 9: Một chiến sĩ muốn đo gần đúng khoảng cách từ chỗ đứng đến vách núi , chiến sĩ ấy phải làm thế nào khi trong tay chỉ có súng , đạn và đồng hồ bấm giây ? Biết âm thanh truyền trong không khí với vận tốc 340m/s.

Câu 10: Tại sao khi áp tai vào tường, ta có thể nghe được tiếng cười nói ở phòng bên cạnh, còn khi không áp tai vào tường ta lại không nghe được?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU**  *(kí, ghi họ tên, đóng dấu)* | **TỔ TRƯỞNG**  *(kí và ghi họ tên)* | **NHÓM TRƯỞNG**  *(kí và ghi họ tên)* |
|  |  |  |